

Bản án số: 336/2019/HS-ST
Ngày 23-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thúy Lan;
2. Ông Tô Văn Nhung;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 346/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 362/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn T, sinh năm 1985 tại tỉnh Nam Định; thường trú: Xóm 6, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; tạm trú: Tổ 15, khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Vũ Đình Đ, sinh năm 1958 và bà Phạm Thị R, sinh năm 1962; bị cáo có 04 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1983; có vợ tên Vũ Thị T, sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 05/7/2019; đến ngày 11/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Ma Văn C, sinh năm 1990 tại tỉnh Tuyên Quang; thường trú: Thôn L, xã B, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; tạm trú: 26/1 khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; con ông Ma Văn T, không rõ năm sinh và bà Má Thị L, sinh năm 1952; bị cáo có 05 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1988; có vợ tên Châu Thị H, sinh năm 1987 và 01 người con, sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 05/7/2019; đến ngày 11/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Âu Văn C, sinh năm 1980 tại tỉnh Tuyên Quang; thường trú: Thôn K, xã Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; tạm trú: 1A/2 khu phố 1B, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Cao Lan; tôn giáo: Không; con ông Âu Văn N, sinh năm 1933 và bà Trần Thị T, sinh năm 1934; bị cáo có 09 anh chị em ruột, lớn nhất đã chết, nhỏ nhất sinh năm 1990; có vợ tên Vi Thị Đ, sinh năm 1971; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/6/2012, Công an huyện Y, tỉnh Tuyên Quang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đồng về hành vi đánh bạc, đã đóng phạt xong; bị tạm giam ngày 05/7/2019, có mặt.

4. Hoàng Văn S, sinh năm 1985 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Đội 3, N, xã L, huyện T, Thanh Hóa; tạm trú: 333A/2 khu phố 1B, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Trung T, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1957; có 04 anh chị em ruột, lớn sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1993; có vợ tên Lê Thị L, sinh năm 1985; có hai con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 05/7/2019; đến ngày 08/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Nguyễn Thanh H, sinh năm 1982 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm 3, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; tạm trú: 76/15 khu phố B, phường B, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Công H, đã chết và bà Trần Thị H, sinh năm 1959; có 03 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1985; có vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; có hai con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 03/8/2005 Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản; đã chấp hành xong hình phạt, án phí; tạm giam ngày 05/7/2019; có mặt.

6. Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm B, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; tạm trú: Tổ 7, khu phố 1, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1957 và bà Vũ Thị O, sinh năm 1959; có 03 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 03/8/2005, Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thch1 14 tháng tính từ ngày tuyên án; đã chấp hành xong hình phạt và án phí; tạm giữ ngày 05/7/2019; đến ngày 08/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

7. Phạm Văn T, sinh năm 1980 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Khu phố 6, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; con ông Phạm Hồng T, sinh năm 1954 và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1955; có 02 anh chị em ruột, lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm

1987; có vợ tên Cầm Thị S, sinh năm 1985; có hai con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 05/7/2019; đến ngày 11/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

8. Hoàng Văn H, sinh năm 1988 tại tỉnh Tuyên Quang; thường trú: Thôn N, xã B, huyện C, Tuyên Quang; tạm trú: Tổ 3, khu phố P, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Văn H, sinh năm 1968 và bà Hoàng Thị V, sinh năm 1968; bị cáo có 02 em ruột, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 2000; có vợ tên Quan Thị N, sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 05/7/2019; đến ngày 08/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 05/07/2019, Hoàng Văn S, Âu Văn C, Phạm Văn T, Hoàng Văn H, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Văn T, Ma Văn C đến nhà Vũ Văn T tại tổ 15, khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Tại đây, các bị cáo rủ nhau chơi xóc đĩa chặn lẻ thắng thua bằng tiền. T lấy 01 cái chén và 01 cái đĩa trong bếp của nhà T, còn T là người cắt 04 con vị từ 01 bộ bài tây 52 lá cho cả nhóm chơi xóc đĩa. C là người xóc đĩa cho mọi người chơi, mỗi ván đặt cược từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, đội cảnh sát hình sự Công an thị xã Dĩ An đến bắt quả tang T cùng đồng phạm đang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa chặn lẻ ăn thua bằng tiền nên lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: Số tiền 16.100.000 đồng thu trên chiếu bạc; số tiền thu trong túi của các bị can 11.900.000 đồng; 01 bộ xóc đĩa (01 chén sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 con vị hình tròn cắt ra từ bộ bài tây 52 lá).

Qua trình điều tra xác định:

- Vũ Văn T mang theo 5.000.000 đồng, sử dụng 5.000.000 đồng để đánh bạc, thua 2.100.000 đồng, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 2.900.000 đồng.

- Hoàng Văn S mang theo 4.000.000 đồng, sử dụng 4.000.000 đồng để đánh bạc, thắng 3.500.000 đồng, bị thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.500.000 đồng.

- Âu Văn C mang theo 3.000.000 đồng, sử dụng hết 3.000.000 đồng để đánh bạc, thua 2.000.000 đồng, bị thu giữ trên chiếu bạc số tiền 1.000.000 đồng.

- Phạm Văn T mang theo 9.000.000 đồng, sử dụng 9.000.000 đồng để đánh bạc, lúc bị bắt hòa vốn, bị thu giữ trong người số tiền 9.000.000 đồng.

- Hoàng Văn H mang theo 1.500.000 đồng và sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc, lúc bị bắt thua 1.400.000 đồng, bị thu giữ trên chiếu bạc số tiền 100.000 đồng.

- Nguyễn Thanh H mang theo 3.000.000 đồng, sử dụng hết 3.000.000 đồng để đánh bạc, lúc bị bắt hòa vốn, bị thu giữ trong người số tiền 2.900.000 đồng, còn lại 100.000 đồng công an thu dưới chiếu bạc.

- Nguyễn Văn T mang theo 2.500.000 đồng, sử dụng 2.500.000 đồng để đánh bạc, thắng 2.000.000 đồng, bị thu giữ trên chiếu bạc số tiền 4.500.000 đồng.

- Ma Văn C làm xóc đĩa chẵn lẻ cho các bị cáo chơi thắng thua bằng tiền.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là: 28.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 359/CT-VKS - DA ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Vũ Văn T, Hoàng Văn S, Âu Văn C, Phạm Văn T, Hoàng Văn H, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Văn T, Ma Văn C về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, 58 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt các bị cáo Vũ Văn T, Phạm Văn T, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo với mức án từ 27.000.000đ đến 33.000.000đ; Hoàng Văn S, Hoàng Văn H, Ma Văn C mức án từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35, 58 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T mỗi bị cáo với mức án từ 27.000.000đ đến 33.000.000đ. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt các bị cáo Âu Văn C mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt các bị cáo Nguyễn Thanh H mức án từ 11 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với số tiền 28.000.000 đồng do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 bộ xóc đĩa (01 chén sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 con vị hình tròn cắt ra từ bộ bài tây 52 lá).

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận, đối đáp gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc tạm giữ các bị cáo sau đó thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú là đúng quy định. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Vào khoảng 14 giờ ngày 05/07/2019 tại căn nhà thuộc tổ 15, khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Vũ Văn T, Hoàng Văn S, Âu Văn C, Phạm Văn T, Hoàng Văn H, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Văn T, Ma Văn C đánh bạc ăn thua bằng tiền với hình thức xóc đĩa chẵn lẻ, mỗi ván đặt cược từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng; tổng số tiền dùng đánh bạc là 28.000.000 đồng. Như vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số: 359/CT-VKS-DA ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội. Về ý thức chủ quan, các bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì tham lam tư lợi các bị cáo đã cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

[4] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; riêng các bị cáo Vũ Văn T, Hoàng Văn S, Âu Văn C, Phạm Văn T, Hoàng Văn H, Ma Văn C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Bị cáo Âu Văn C cung cấp tài liệu Tổ quốc ghi công liệt sỹ Âu Văn Vi, là bác của bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo xác định không có công chăm sóc ông Âu Văn Vi nên không được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân: Các bị cáo Vũ Văn T, Hoàng Văn S, Âu Văn C, Phạm Văn T, Hoàng Văn H, Ma Văn C đều là người có nhân thân tốt thể hiện có việc làm ổn định, chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Các bị cáo Nguyễn Thanh H và Nguyễn Văn T có nhân thân xấu, đã bị tòa án xét xử được xóa án tích lại phạm tội mới. Bị cáo Âu Văn C, là người dân tộc thiểu số, có trình độ nhận thức thấp, đã bị Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, trong quá trình điều tra, cơ quan tiến hành tố tụng cho tại ngoại nhưng sau đó lại tiếp tục

thực hiện hành vi đánh bạc. Các bị cáo Hoàng Văn H, Phạm Văn T, Ma Văn C là người dân tộc thiểu số.

[9] Xét các bị cáo Vũ Văn T, Ma Văn C, Hoàng Văn H, Phạm Văn T, Hoàng Văn S phạm tội ít nghiêm trọng, lần đầu phạm tội có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian được tại ngoại luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và địa phương. Bị cáo Nguyễn Văn T có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian được tại ngoại luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và địa phương. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ sức răn đe, giáo dục và cũng không làm ảnh hưởng đến tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vì vậy, cần hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo.

[10] Xét thấy, bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nhất thời phạm tội. Vì vậy, không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội và việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ để giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo cũng như trong việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Xét bị cáo là lao động chính trong gia đình, có thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng quy định khấu trừ một phần thu nhập, khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo theo Khoản 3 Điều 31 Bộ luật Hình sự.

[11] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên Hội đồng xét xử đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Vũ Văn T, Ma Văn C, Hoàng Văn H, Phạm Văn T, Hoàng Văn S và Nguyễn Văn T. Các bị cáo Âu Văn C, Nguyễn Thanh H là người lao động có thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[12] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Xét 01 bộ xóc đĩa (01 chén sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 con vị hình tròn cắt ra từ bộ bài tây 52 lá), không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 28.000.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[13] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát về tội danh, pháp luật áp dụng và vấn đề xử lý vật chứng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a, khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn T, Hoàng Văn S, Âu Văn C, Phạm Văn T, Hoàng Văn H, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Văn T, Ma Văn C phạm Tội đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 33.000.000 (ba mươi ba triệu) đồng

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 33.000.000 (ba mươi ba triệu) đồng

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng

Xử phạt bị cáo Ma Văn C 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 33.000.000 (ba mươi ba triệu) đồng

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 114/2019/ LCDKNCT, 115/2019/ LCDKNCT, 116/2019/ LCDKNCT, 117/2019/ LCDKNCT, 118/2019/ LCDKNCT và 119/2019/ LCDKNCT ngày 14/10/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Âu Văn C 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/7/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 10 (mười) tháng 22 (hai mươi hai) ngày cải tạo không giam giữ; được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 05/7/2019 đến ngày 23/10/2019 là 03 (ba) tháng 19 (mười chín) ngày, tương đương 10 (mười) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ (bị cáo đã chấp hành xong).

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo, nếu họ không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ xóc đĩa (01 chén sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 con vị hình tròn cắt ra từ bộ bài tây 52 lá).

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 28.000.000 đồng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/10/2019 và biên lai thu tiền số 01280 ngày 01/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Vũ Văn T, Hoàng Văn S, Âu Văn C, Phạm Văn T, Hoàng Văn H, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Văn T, Ma Văn C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ;
- Công an thị xã Dĩ;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng BC 81 CA tỉnh BD;
- Các bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: VT, HSVA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hiền